

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN

Áp dụng từ ngày 13 tháng 01 năm 2025

STT	Họ và Tên	Kiểm nhiệm	Phân công chuyên môn	Số tiết
1	Ngô Thị Nguyệt	HT	(Âm nhạc 6AB): 2	2
2	Đào Thị Thanh Hoài	PHT, Chủ tịch CD	(GD ĐP 6AB): 2 + (GD ĐP 7AB): 2;	4
3	Nguyễn Thị Oanh	TTCM: 3T CN 7A: 4T	(Mỹ thuật 6AB): 2 + (Mỹ thuật 7AB): 2 + (Công nghệ 7AB): 2 + (Công nghệ 9AB): 4 + (HĐTN 7A): 3 + (Âm nhạc 7AB): 2	22
4	Nguyễn Thị Huyền	Phó CTCĐ: 3T CN 7B: 4T	(Văn 7AB): 8 + (GD CD 8AB): 2 + (HĐTN 7B): 3	20
5	Lê Thị Nga	CN 8A: 4T	(Văn 8AB): 8 + (Sử 8AB): 2 + (GD ĐP 8AB): 2 + (HĐTN 8A): 3 (GD ĐP 9AB): 2	21
6	Phạm Thị Vân	CN 8B: 4T	(KHTN 7AB): 8 + (HĐTN 8B): 1 + KHTN 8 (Sinh): 4 + KHTN 9 (Sinh): 2 + KHTN 8 (Hóa): 2	21
7	Nguyễn Thị Thủy	CN 9A: 4T	(Mỹ thuật 8AB): 2 + (Mỹ thuật 9AB): 2 + (Công nghệ 6AB): 2 + (Âm nhạc 9AB): 2 + Âm nhạc (8AB): 2 + (HĐTN 9A): 3 + (HĐTN 8B): 2	19
8	Ngô Thị Thùy Linh	CN 9B: 4T TPCM: 1T	(KHTN 6AB): 8 + (HĐTN 9B): 3 + KHTN 9 (Hóa) : 4	20
9	Nguyễn Thị Lan	CN 6A: 4T	(Địa 6AB): 4 + (Địa 7AB): 2 + (Địa 8AB): 4 + (Địa 9AB): 2 + (HĐTN 6A): 3	19
10	Bùi Thị Thu Hằng	CN 6B: 4T TPCM: 1T	(Văn 6AB): 8 + (GD CD 6AB): 2 + (GD CD 7AB): 2 + (GD CD 9AB): 2 + (HĐTN 6B): 3	22
11	Đỗ Thị Thạch Thảo		(Toán 6AB): 8 + (Toán 7A): 4 + KHTN 8 (Lý): 2 + KHTN 9 (Lý): 2 + (Công nghệ 8AB): 2	18
12	Nguyễn Thị Bích		(Tiếng Anh 6AB): 6 + (Tiếng Anh 7AB): 6 + (Tiếng Anh 9AB): 6 + (Tiếng Anh 8B): 3	21
13	Nguyễn Văn Cường		(Toán 8AB): 8 + (Toán 9AB): 8 + (Toán 7B): 4	20
14	Nguyễn Thị Thu Hoài	TTCM: 3T	(Văn 9AB): 8 + (Sử 9AB): 4 + (Sử 6AB): 4 + (Sử 7A,B): 4	23
15	Nguyễn Thị Thanh Hoa		(Tin học 6AB): 2 + (Tin 7AB): 2 + (Tin 8AB): 2 + (Tin 9AB): 2 + Biệt phái PGD + Dạy Tin Tiểu học	
16	Phạm Văn Hạnh		(TD 6AB): 4 + (TD 7AB): 4 + (TD 8AB): 4 + (TD 9AB): 4 + Dạy thể dục Tiểu học: 4	20
17	Nguyễn Thị Hằng (TH)		(Tiếng Anh 8A): 3	3

Trường TH&THCS Việt Dân
Năm học 2024 – 2025
Học kì II

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN

Áp dụng từ ngày 13 tháng 01 năm 2025

“